TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2021/HS-ST
Ngày 09 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trương L**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/01/1999 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 21A, khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương D (sinh năm 1977) và bà Thạch Thị Tuyết L1 (sinh năm 1976); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt quả tang vào ngày 09/10/2020 và tạm giữ đến ngày 12/10/2020 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay, (có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/11/1996 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 07D, khu T1, khóm B2, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 (đã chết) và bà Võ Thị Thu T2 (sinh năm 1968); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày

28/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 03 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt quả tang vào ngày 09/10/2020 và tạm giữ đến ngày 12/10/2020 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương L và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết với nhau và có sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè, L biết được tại hẻm không số, đường H , khóm S, phường M, thành phố B có người bán ma túy đá nên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/10/2020, khi nhậu cùng nhau T rủ L sử dụng ma túy nên sau khi nhậu xong thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu STEED, dán nhãn xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 94F9 - 8125 chở L đi đến hẻm không số nói trên để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi cả hai thỏa thuận T ra 200.000 đồng còn L thì trực tiếp gặp người bán để mua. Đến nơi, T ngồi trên xe đợi còn L đi vào hẻm gặp một nam thanh niên *(không rõ lai lịch và địa chỉ)* mua một bịch ma túy với giá 200.000 đồng rồi lên xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đang đi trên đường Hòa Bình đến đoạn phía trước nhà thuốc Mai Yên, khóm 4, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì bị Công an phường 3, thành phố Bạc Liêu kết hợp Tổ công tác tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 103/KLGĐ-PC09 ngày 12/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận về đối tượng giám định: *Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 0,22629 gam.*

Quá trình điều tra, Trương L và Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn

Cáo trạng số 09/CT-VKSTPBL ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Trương L và Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Trương L, Nguyễn Văn T về hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bạc Liêu rút một phần quyết định truy tố về việc áp

dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Lmức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) 09 (chín) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,19829 gam.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc các bị cáo Trương Lvà Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo Trương Lvà Nguyễn Văn T giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại khóm 4, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trương Lvà bị cáo Nguyễn Văn T cùng nhau cất giấu 0,22629 gam ma túy, loại

Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi nêu trên trong trạng thái đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; mặc dù các bị cáo biết rõ hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,22629 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét thấy các bị cáo Lvà T cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo T là người rủ bị cáo Lsử dụng ma túy, bị cáo T ra tiền của mình và dùng xe của mẹ bị cáo để chở bị cáo Lđi mua ma túy để sử dụng, đồng thời bị cáo T có nhân thân xấu vì vậy khi lượng hình mức hình phạt dành cho bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo L.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

[7] Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T bị xử phạt 03 tháng tù về "Trộm cắp tài sản" khi bị cáo dưới 18 tuổi nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì được coi là không có án tích với nên đối với lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa rút một phần quyết định truy tố bị cáo với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* của Trương Lvà Nguyễn Văn T, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Đối với người người thanh niên bán ma túy cho Lvà T do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không mời làm việc được.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu STEED, màu sơn xanh, biển kiểm soát 94F9 -8125 của bà Võ Thị Thu Tư, bà Tư không biết các bị cáo sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà Tư là phù hợp. Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,19829 gam loại Methamphetamine có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trương Lvà Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương L và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 09/10/2020.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt quả tang và tạm giữ là ngày 09/10/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong có dòng chữ "*103/GĐ-2020*", có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký tên Nguyễn Quốc Khải (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M:0,19829 gam), gió niêm phong còn nguyên vẹn.

(*Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương L và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)*

Bản án hình sự sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền Lvà nghĩa vụ liên quan (nếu có);
- Lưu.

Ngô Hồng Trinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 05/2021/TB-TA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp.Bạc Liêu, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu có lỗi cần được sữa chữa bổ sung như sau:

Về nội dung:

- Tại dòng thứ 03 từ cuối trang đếm lên, trang thứ 01 của bản án có ghi:

*"*Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới"

Nay được sữa chữa bổ sung như sau:

*"*Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới*"*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Trinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.